

Bản án số: 37/2026/HS-ST
Ngày: 05-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Khải, ông Trần Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tiến Trường, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Lò Văn S; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh ngày 14/6/1978 tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 03, thị trấn Đ, huyện Đ (nay là xã N), tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông X (đã chết) và con bà Lò Thị P, sinh năm 1954; có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1976; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/12/2012, Sáng bị UBND tỉnh Điện Biên ra quyết định số 1243/QĐ-UBND đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng. Ngày 02/12/2014 đã chấp hành xong.

- Ngày 03/01/2017, Sáng bị Tòa án nhân dân huyện Đ1 ra Quyết định số 25/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 03/12/2018 đã chấp hành xong.

- Bản án số 48/2021/HSST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ1 xử phạt Sáng 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 09/05/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án trên và không còn tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2025 cho đến ngày xét xử; Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam N, Công an tỉnh Điện Biên; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo S đang trong thời hạn 2 năm kể từ khi tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 23/9/2025, bị cáo S trên đường lấy củi về đến khu vực gần nghĩa địa thuộc tổ C, xã N, tỉnh Điện Biên thì gặp và mua được của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine và 01 nửa viên Methamphetamine với giá 50.000 đồng. Mua xong, S cầm và cất gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà tại tổ C, xã N, tỉnh Điện Biên. Khoảng 05 giờ ngày 24/09/2025, S lấy gói ma túy mua vào ngày 23/9/2025 rồi đi ra vườn chuối của gia đình, đổ hết số Heroine lên phía trên mảnh giấy bạc, sau đó dùng bật lửa ga đốt hơi nóng phần mặt dưới của mảnh giấy bạc để làm tan Heroine và dùng miệng hút 02 hơi thì Heroine tan hết. Sau đó, S tiếp tục đặt 1 nửa viên Methamphetamine lên mặt giấy bạc, dùng bật lửa đốt hơi nóng phần mặt dưới của mảnh giấy bạc để làm tan Methamphetamine và dùng miệng hút được 02 hơi thì Methamphetamine tan hết. Sử dụng ma túy xong, S đốt mảnh giấy bạc và mảnh túi nilon. Chiếc bật lửa hết ga nên S đã ném chiếc bật lửa vào trong bếp củi đang cháy của gia đình.

Khoảng 07 giờ ngày 24/9/2025, bị cáo S đi bộ một mình từ nhà ở tổ C, xã N, tỉnh Điện Biên đến khu vực đường B, xã N, tỉnh Điện Biên, mục đích tìm mua ma túy để bản thân sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (bị cáo không biết địa chỉ của người này) 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Mua xong, bị cáo cất ma túy vào túi quần bên phải rồi đi bộ về nhà. Hồi 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi bị cáo đang đi bộ trên đường thuộc tổ C, xã N, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã N phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải Sáng đang mặc 01 gói nilon màu hồng chứa 0,12 gam Heroine.

Tại Kết luận giám định số: 977/KL-KTHS, ngày 01/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên (BL 43) kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Lò Văn S có khối lượng 0,12 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

Tại Kết luận giám định độc chất số: 781/1095/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 01/10/2025 của V (BL 55) kết luận: Mẫu nước tiểu của bị cáo có tìm thấy M, C, 6-acetylmorfin, A và M1.

Tại Công văn số: 699/PYQG-ĐC ngày 13/11/2025 của V (BL 59) thể hiện: Heroin khi vào cơ thể sẽ chuyển hóa thành Morphin. Methamphetamine khi vào cơ thể bị chuyển hóa một phần tạo thành Amphetamine.

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKSKV2 ngày 05/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đã truy tố Lò Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm d khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Lò Văn S hình phạt tù 03 năm 02 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là từ 05 năm 02 tháng tù đến 06 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249/BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS; khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,06 gam Heroine (đã trừ mẫu gửi giám định) và 01 mảnh nilon màu hồng.

- Bị cáo Lò Văn S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lò Văn S nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không có lời bào chữa nào và không có ý kiến tranh luận. Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo

T1 phiên tòa, bị cáo Lò Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 24/9/2025, tại tổ C, xã N, tỉnh Điện Biên, bị cáo Lò Văn S có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,12 gam Heroine, mục đích để bản thân sử dụng.

Bị cáo Lò Văn S là người đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật

Phòng, chống ma túy. Khoảng 05 giờ ngày 24/9/2025, tại vườn chuối của gia đình Sáng thuộc tổ C, xã N, S đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine và M2.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 38); Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật, tài liệu còn lại (BL 39-40); Biên bản test ma túy bằng nước tiểu của Lò Văn S (BL 97); Biên bản xác định hiện trường + Sơ đồ hiện trường + bản ảnh hiện trường (BL 60 - 68); Kết luận giám định số: 977/KL-KTHS, ngày 01/10/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ (BL 43); Kết luận giám định độc chất số: 781/1095/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 01/10/2025 của V (BL 55); Công văn số: 699/PYQG-ĐC ngày 13/11/2025 của V (BL 59); lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 80-91).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Lò Văn S đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Cáo trạng số: 36/CT-VKSKV2 ngày 05/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn S là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn S là nguy hiểm cho xã hội, mang tính chất nghiêm trọng đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và mang tính chất ít nghiêm trọng đối với tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, để có ma túy sử dụng và thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lò Văn S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lò Văn S sinh ra, lớn lên tại bản Đẳng, xã N, tỉnh Điện Biên, đi học hết lớp 1/12. Bị cáo nghiện ma túy, sử dụng ma túy từ năm 2012, sau nhiều lần bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đi chấp hành án và tham gia điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế M3 nhưng S vẫn tái sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 28/7/2022, bị cáo tham gia điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone, Trung tâm y tế Đ thuộc tổ E, xã N, tỉnh Điện Biên, đến ngày 14/8/2025, bị cáo S tự ý chấm dứt điều trị.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày

27/12/2012, Sáng bị UBND tỉnh Đ ra quyết định số 1243/QĐ-UBND đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng. Ngày 02/12/2014 đã chấp hành xong. Ngày 03/01/2017, Sáng bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông ra Quyết định số 25/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 03/12/2018 đã chấp hành xong. Tại bản án số 48/2021/HSST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã xử phạt Sáng 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 09/05/2022, S chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo S đã được xóa án tích đối với bản án trên và không còn tiền sự.

Bị cáo Lò Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo Lò Văn S.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 0,06 gam Heroine (đã trừ mẫu gửi giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 mảnh nilon màu hồng không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Sáng thuộc hộ cận nghèo. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và số ma túy bị cáo đã sử dụng, do bị cáo không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ của người bán nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm d khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Lò Văn S **03 (Ba) năm 04 (bốn) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Lò Văn S **02 (Hai) năm tù** về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Lò Văn S phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là **05 (năm) năm 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 24/9/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

Tịch thu, tiêu hủy 0,06 gam Heroine (đã trừ mẫu gửi giám định) và 01 mảnh nilon màu hồng, đã qua sử dụng.

(Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/01/2026).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật

tổ tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 05/02/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04; PV06);
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam N;
- UBND xã N (T/B);
- Phòng THADS khu vực 2 - ĐB;
- Lưu: HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Ngọc Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ
PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Ngọc Loan